

Số 246/BC-THCSPH

Si Pa Phìn, ngày 15 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI

Theo Thông từ 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục
và đào tạo, năm học 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên trường: Trường PTDTBT THCS Phìn Hồ

2. Địa chỉ: Bản Đệ Tinh 2, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0914 530 378

Website: <https://thcsphinho.nampo.edu.vn/admin>

Email: tthcsph.np@dienbien.gov.vn

3. Loại hình; Chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Si Pa Phìn

Giáo dục phổ thông bậc Trung học cơ sở và thực hiện công tác phổ cập trung học cơ sở tại đơn vị xã Si Pa Phìn.

4. Mục tiêu giáo dục:

Xây dựng và duy trì trường PTDTBT THCS Phìn Hồ trở thành đơn vị tiên tiến, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng học sinh giỏi và tỷ lệ trúng tuyển vào lớp 10 THPT; Coi trọng giáo dục truyền thống, nhân cách và kỹ năng sống, tăng cường nề nếp, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh; Nâng cao lý tưởng, tinh thần trách nhiệm và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp; Đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”.

Nơi các em học sinh được phát triển đúng đắn và bền vững về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học THPT hoặc học nghề.

Phát huy thành quả phong trào thi đua đồng hành với các giá trị cơ bản của nhà trường là “*Tính tư duy và sáng tạo; Tính trung thực; Tính tự tin và năng động; Tinh thần đoàn kết; Tinh thần trách nhiệm; Lòng tự trọng; Sự hợp tác; Kỷ cương, nề nếp*”.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

Trường trung học cơ sở Phìn Hồ được thành lập và đi vào hoạt động từ năm học 2007-2008, nguồn học sinh ban đầu là học sinh khối THCS của trường



THCS Tân Phong, đến năm học 2011 trường đổi tên thành trường PTDTBT THCS Phìn Hồ. Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGV-NV) và học sinh (HS) nhằm ổn định nền nếp, nâng cao chất lượng cùng với ý thức xây dựng “thương hiệu”, năm học 2016-2017, trường PTDTBT THCS Phìn Hồ được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Cũng trong năm học này nhà trường được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen. Từ đó đến nay, hằng năm, nhà trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm 2025 thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp xã Si Pa Phìn được sát nhập từ 2 xã (xã Phìn Hồ và xã Si Pa Phìn) Là xã biên giới vùng đặc biệt khó khăn, nhiều phụ huynh đi làm xa chưa có điều kiện quan tâm đến việc học tập của con em mình. Cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu, thiếu sân chơi bãi tập nên cũng ảnh hưởng một phần nào đến chất lượng giáo dục thể chất của nhà trường.

- Thách thức bên trong:

+ Đội ngũ giáo viên: Giáo viên tuy cơ bản đủ về số lượng nhưng năng lực chuyên môn, khả năng sư phạm chưa đồng đều, vẫn còn một số giáo viên có năng lực giảng dạy chưa ổn định, ý thức phấn đấu trong nghề nghiệp chưa cao. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 24/24 đạt tỉ lệ 100%. Có một số giáo viên nhà xa, nên cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác.

+ Học sinh: một số học sinh thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình hoặc chưa được quan tâm giáo dục đúng mức, dẫn đến ý thức học tập và rèn luyện của các em không tốt.

* Quá trình phát triển: Đề nâng cao chất lượng giáo dục, ngay từ năm học nhà trường xây dựng kế hoạch tập trung cho việc phụ đạo học sinh chưa đạt; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, học sinh có kết quả học tập giỏi hàng năm đều tăng, trong nhiều năm liền nhà trường luôn có học sinh giỏi cấp huyện, cấp Tỉnh; các phong trào thi đua và một số cuộc thi nhà trường cũng đạt được những thứ hạng cao trong huyện, tỉnh. Việc giáo dục ý thức rèn luyện của học sinh cũng được đặc biệt quan tâm. Nhà trường chủ trương giáo dục đạo đức học sinh thông qua thái độ tận tụy với nghề, tình thương yêu và tôn trọng học sinh của thầy, cô kết hợp với nội dung cuộc vận động “Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn- Hạnh phúc”. Bên cạnh đó, việc quản lý nền nếp trật tự kỷ luật học sinh còn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ bởi tổng phụ trách đội và đội ngũ các thầy cô có kinh nghiệm giáo dục, có uy tín đối với học sinh, CMHS, uốn nắn và đưa vào nền nếp ngay từ khi vào trường.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên, với mục tiêu “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”. Cùng với việc thực hiện “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho viên chức nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức, như: Tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn... đồng thời cũng tạo điều kiện để các thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó xây dựng

một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn - nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

6. Thông tin người đại diện pháp luật; người phát ngôn hoặc người đại diện:

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thành Tâm - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Bản Độ Tinh 2, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0914 530 378

Email: tamnt.thcstanphong.muongcha@dienbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường: Trường được thành lập từ ngày 15 tháng 6 năm 2007 theo QĐ số: 525/QĐ-UBND huyện Mường Chà.

7.2. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 01/07/2025 về việc bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, ông Nguyễn Thành Tâm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Phìn Hồ.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 51/QĐ-UBND, ngày 01/07/2025 về việc bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, ông Tăng Bá Lộc giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Phìn Hồ.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 50/QĐ-UBND, ngày 01/07/2025 về việc bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, bà Bùi Thị Lương giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Phìn Hồ.

7.3. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

* Cơ chế hoạt động của trường PTDTBT THCS Phìn Hồ Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, phó tổ trưởng; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

=
 Pt
 =
 31
 32
 01
 in
 =
 =

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 24 đảng viên.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thành Tâm	Hiệu trưởng	0914.530.378	tamnt.thecstanphong.muongcha@dienbien.edu.vn
2	Tăng Bá Lộc	P. hiệu trưởng	0339.675.883	tangbaloc@gmail.com
3	Bùi Thị Lương	P. hiệu trưởng	0914.897.369	Buithiluong471987@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Bản Đệ Tỉnh 2, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên

7. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch 146/KH-CLTHCSPH, ngày 01/8/2025 của Trường PTDTBT THCS Phìn Hồ về chiến lược phát triển Trường PTDTBT THCS Phìn Hồ giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2035.

- Quy chế dân chủ nhà trường: Quyết định số 219/QĐ-THCSPH, ngày 26/09/2025 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Ban Giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đảm bảo về trình độ chuyên môn và cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường PTDTBT THCS Phìn Hồ Năm học 2025- 2026 cụ thể:

Stt	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh NN				Chuẩn NN			
			Ths	ĐH	CD	TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	CD
I	Tổng số CBGV-NV	34	1	28	1	1		18	8	5	6	25		
II	Cán bộ quản lý	3	1	2				3			1	2		
1	Hiệu trưởng	1		1				1				1		
2	Phó HT	2	1	1				2			1	1		
III	Giáo viên	24		24				15	8	1	5	19		

1	Toán	3		3				3			1	2		
2	Vật lý													
3	Hoá học	1		1				1				1		
4	Sinh học	3		3				3				3		
5	Công nghệ													
6	Ngữ văn	7		7				4	3		2	5		
7	LS-ĐL	3		3				3			2	1		
8	GDCD	1		1					1			1		
9	Tiếng anh	2		2				1	1			2		
10	GDTC	1		1					1			1		
11	Tin học	1		1					1			1		
12	Mĩ thuật	1		1						1		1		
13	Âm nhạc	1		1					1			1		
III	Nhân viên	7		2	1	1				4		4		
1	Văn thư	1		1						1		1		
2	Kế toán	1		1						1		1		
3	Y tế	1				1				1		1		
4	Thư viện	1			1					1		1		
5	Thiết bị													
6	Thủ quỹ													
7	Nuôi dưỡng	2												
8	Bảo vệ	1												

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường lên kế hoạch sửa chữa bổ sung, nâng cấp kịp thời nếu xảy ra hư hỏng. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu vực học tập của học sinh và làm việc của giáo viên.

Trường có tường rào, biển trường, cổng trường. Khuôn viên nhà trường đẹp, hệ thống cây xanh đảm bảo, tạo thuận lợi cho học sinh vui chơi.

Thông tin CSVN của trường PTDTBT THCS Phìn Hồ, Năm học 2025-2026 cụ thể:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	Phòng	11	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học			
1	Phòng học kiên cố	Phòng	8	
2	Phòng học bán kiên cố	Phòng		
3	Phòng học tạm	Phòng	3	
4	Phòng học nhờ	Phòng		
5	Số phòng học bộ môn	Phòng	1	

6	Số phòng học đa chức năng	Phòng		
7	Bình quân lớp/phòng học		1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp		38,7	
III	Số điểm trường		1	
IV	Tổng diện tích đất	m ²	2.962,3	
V	Tổng diện tích sân chơi bãi tập	m ²	1.000	
VI	Tổng diện tích các phòng	m ²		
1	Diện tích phòng học	m ²	605	0,7
2	Diện tích phòng học bộ môn	m ²	55	
3	Diện tích phòng chuẩn bị	m ²		
4	Diện tích thư viện	m ²		
5	Diện tích phòng Đoàn –Đội	m ²	22	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu		4	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 6	Bộ	1	1/3
2	Khối lớp 7	Bộ	1	1/3
3	Khối lớp 8	Bộ	1	1/3
4	Khối lớp 9	Bộ	1	1/2
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (bộ)			Số học sinh/bộ
1	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	Cái	20	
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng			Số thiết bị/lớp
1	Tivi thông minh	Cái	5	
2	Loa Bluetooth	Cái	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	Cái	0	
4	Máy chiếu	Cái	7	
5	Thiết bị khác	Cái	2	
X	Nhà bếp	m ²	1	
XI	Nhà ăn	m ²	1	
XII	Nhà nội trú	Phòng	10	
XIII	Nhà vệ sinh	Phòng	2	
1	Đạt chuẩn vệ sinh		x	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh			

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

Stt	Nội dung	Có	Không
XIV	Nguồn nước sinh hoạt hợp VS	x	
XV	Nguồn điện	x	
XVI	Kết nối Internet	x	
XVII	Trang thông tin điện tử	x	
XVIII	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ GD&ĐT, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Nhà trường đạt KĐCLGD cấp độ 2 theo QĐ số 1626/QĐ-SGDĐT, ngày 08/02/2021 và được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (giai đoạn 2020-2025) tại Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của UBND tỉnh Điện Biên.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thực hiện nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, lí luận gắn liền với thực tiễn”. Trường PTDTBT THCS Phìn Hồ đề ra và thực hiện kế hoạch, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém/chưa đạt cũng được quan tâm đúng mức. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp của BGD&ĐT. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi hằng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều được duy trì về số lượng và chất lượng.

- Kết quả tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026: 03 lớp 118 học sinh

Stt	Khối lớp	Số lớp	Tổng số HS	Trong đó		
				HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật
1	6	3	118	55	111	1
2	7	3	112	61	110	1
3	8	3	116	64	111	0
4	9	2	80	39	79	0
	Cộng:	11	426	219	411	2

- Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 cụ thể:

Stt	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo rèn luyện, hạnh kiểm	398	110	117	86	85
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số) %	361/398 90,7%	97	106	81	77

2	Khá (tỷ lệ so với tổng số) %	35/398 8,79%	13	9	5	8
3	Trung bình – Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2/398 0,5%	0	2	0	0
4	Yếu – Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	398	110	117	86	85
1	Giỏi, Tốt (DHTĐ XS, G) (tỷ lệ so với tổng số) %	14/398 3,52%	4	4	4	2
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	136/398 34,17%	32	37	33	34
3	Trung bình, Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	240/398 60,3%	74	72	45	49
4	Yếu - CĐ (tỷ lệ so với tổng số)	8/398 2,01%	0	4	4	0
5	Kém - CĐ (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	398	110	117	86	85
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số) %	390/398 98%	110	113	82	85
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	14/398 3,52%	4	4	4	2
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	136/398 34,17%	32	37	33	34
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	8/398 2%	0	4	4	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	7/398 1,76%	0	4	3	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	01/403 0,2%	0	0	0	1
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)%	4/403 1%	0	1	1	2
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	5	0	0	1	4
1	Cấp quận/huyện	4	0	0	1	3
2	Cấp tỉnh/thành phố	01	0	0	0	1
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	85				85/85
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	85/85 (100%)				85/85 100%
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	2/85 2,4%				2

2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	34/85 40%				30
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	49/85 57,65%				49
VII	Số học sinh thi đỗ THPT(NT) (tỷ lệ so với tổng số)	1/85 (1,2%)				1
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	186/212	49/61	53/64	45/41	39/46
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	388/398	107	112	84	85

- Năm học 2024- 2025 nhà trường có 07 học sinh ở lại lớp.
- Số học sinh được công nhận xét và công nhận tốt nghiệp: 85/85 đạt 100%.
- Số học sinh được trúng tuyển vào THPT công lập: 54/85 HS (63,5%).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024

a. Nguồn ngân sách:

Stt	NỘI DUNG/NGUỒN CHI	CHI THƯỜNG XUYÊN	CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN
1	Dự toán năm trước chuyển sang(1)	743.924	10.155.000
2	Dự toán giao năm 2024 (2)	9.628.399.000	2.269.656.000
3	Dự toán giao bổ sung (3)	1.597.095.924	1.277.491.500
4	Dự toán giảm (4)		
	Tổng dự toán thu (1+2+3+4):	9.629.142.924	2.279.811.000
	Dự toán chi	9.622.040.005	2.244.540.780
	- Tiền lương	2.612.632.877	
	- Tiền chi trả cho LĐ thường xuyên theo HĐ	59.738.148	
	- Phụ cấp lương	4.281.825.161	
	- Các khoản đóng góp	731.706.616	
	- Các khoản hỗ trợ khác	3.000.000	
	- Tiền thưởng		141.726.780
	- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	23.463.000	
	- Phụ cấp làm thêm giờ	48.149.500	
	- Phúc lợi tập thể	37.433.938	
	- Thanh toán dịch vụ công cộng	49.512.245	
	- Vật tư văn phòng	246.511.877	
	- Thông tin, truyền thông...	30.567.994	
	- Công tác phí	114.970.000	
	- Chi phí thuê mướn		123.930.000
	- Sửa chữa tài sản	161.382.000	
	- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	949.180.149	
	- Hỗ trợ tiền ăn học sinh bán trú		1.479.984.000
	- Hỗ trợ chi phí học tập		480.750.000
	- Chi khác	5.750.000	18.150.000
	- Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	282.866.000	

	-Mua sắm tài sản vô hình	31.500.000	
	Dự toán còn lại:	7.102.919	35.270.220
	Chuyển kinh phí sang năm 2025	2.340.919	
	Kinh phí huỷ	4.762.000	35.270.220

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hưởng chế độ CBPH			
-4 tháng cuối năm 2024	401	16.040.000	
-5 tháng đầu năm 2025	401	20.050.000	
Đối tượng được hưởng hỗ trợ CPHT (81/2021/NĐ-CP)			
-4 tháng cuối năm 2024	400	240.000.000	
-5 tháng đầu năm 2025	400	300.000.000	
Đối tượng được hưởng chế độ khuyết tật			
-4 tháng cuối năm 2024	1	7.988.000	
-5 tháng đầu năm 2025	1	9.860.000	

3. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 và dự kiến năm học 2025-2026:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thi	Ghi chú
I	Năm học 2024-2025			
1	Học phí	đồng/hs/tháng	0	
2	Dịch vụ vệ sinh	đồng/hs/tháng	90.000	
3	Bảo hiểm y tế	đồng/hs/tháng	0	
4	Giấy thi	đồng/hs/tháng	0	
5	Trông coi xe	đồng/hs/tháng	0	
6	Dạy thêm	đồng/hs/tháng	0	
II	Năm học 2025-2026			
1	Học phí	đồng/hs/tháng	0	
2	Dịch vụ vệ sinh	đồng/hs/tháng	50.000	
3	Bảo hiểm y tế	đồng/hs/tháng	0	
4	Giấy thi	đồng/hs/tháng	0	
5	Trông coi xe	đồng/hs/tháng	0	

4. Công khai dự toán thu chi 6 tháng đầu năm 2025

Stt	Nội dung	Dự toán thu năm 2025	Dự toán chi 6 tháng đầu năm 2025
	Dự toán chi ngân sách nhà nước		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.342.266.989	5.342.266.989
	Tiền lương	1.448.115.487	1.448.115.487
	Lương hợp đồng theo chế độ	28.129.440	28.129.440

	Phụ cấp lương	2.358.255.121	2.358.255.121
	Các khoản đóng góp	390.814.622	390.814.622
	Thanh toán khác cho cá nhân	10.600.200	10.600.200
	Phụ cấp làm thêm giờ		
	Phúc lợi tập thể		
	Thanh toán dịch vụ công cộng	27.823.260	27.823.260
	Vật tư văn phòng	45.085.262	45.085.262
	Thông tin, truyền thông...	78.866.545	78.866.545
	Công tác phí	41.670.000	41.670.000
	Sửa chữa tài sản	21.890.000	21.890.000
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	248.142.052	248.142.052
	Chi khác	2.750.000	2.750.000
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	588.240.000	588.240.000
	Mua sắm tài sản vô hình	51.885.000	51.885.000
2	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	1.554.038.000	1.554.038.000
	Chi phí thuê mướn	78.975.000	78.975.000
	Đối tượng được hưởng chế độ 116	1.084.748.000	1.084.748.000
	Đối tượng được hưởng chế độ CBPH	36.090.000	36.090.000
	Đối tượng được hưởng hỗ trợ CPHT (81/2021/NĐ-CP)	354.255.000	354.255.000

- Nơi nhận:

- UBND xã Si Pa Phìn (b/c);
- CB, GV, NV trong nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thành Tâm